

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40A/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 7 – 2024
“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Sửu.

- Ông Nguyễn Tất Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kha Thị H. Sinh năm 198x. Địa chỉ bản L, xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Sỹ Th. Sinh năm 198x. Nơi ĐKKHKT khối X, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh LVL Văn Lương tổ 12A1, khu phố X, phường TQ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là bà Kha Thị H trình bày như sau: - Về quan hệ hôn nhân: Bà Kha Thị H và ông Nguyễn Sỹ Th làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 19/11/201x tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa bà Kha Thị H và ông Nguyễn Sỹ Th là trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 03/2020 đến nay hai người sống ly thân. Đến nay, bà Kha Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Kha Thị H được ly hôn ông Nguyễn Sỹ Th.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Kha Thị H và ông Nguyễn Sỹ Th có 01 (Một) con chung là Nguyễn Sỹ M, sinh ngày 17/6/201x. Ly hôn thì bà Kha Thị H đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Kha Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Kha Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Sỹ Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kha Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2024, bị đơn trình bày như sau: Ông Nguyễn Sỹ Th đồng ý với ý kiến trình bày của bà Kha Thị H về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung. Ông Nguyễn Sỹ Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Kha Thị H.

- Về con chung: Ly hôn thì ông Nguyễn Sỹ Th đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Sỹ M – sinh ngày 17/6/201x cho bà Kha Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Sỹ Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Kha Thị H được ly hôn ông Nguyễn Sỹ Th.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Sỹ M, sinh ngày 17/6/201x cho bà Kha Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Kha Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Sỹ Th có hộ khẩu thường trú tại khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Bà Kha Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Sỹ Th, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải

quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ, do đó việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An cấp ngày 19/11/201x và căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng bà Kha Thị H, ông Nguyễn Sỹ Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 19/11/201x tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa bà Kha Thị H và ông Nguyễn Sỹ Th là hợp pháp. Bà Kha Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Nguyễn Sỹ Th nên cần được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy bà Kha Thị H, ông Nguyễn Sỹ Th sống ly thân đã lâu, cả hai người đều không còn chăm lo cho nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình và cả hai người đều đề nghị được ly hôn, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kha Thị H và giải quyết cho bà Kha Thị H được ly hôn ông Nguyễn Sỹ Th.

[4] Về con chung: Căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân bà Kha Thị H và ông Nguyễn Sỹ Th có 01 (Một) con chung là Nguyễn Sỹ M – sinh ngày 17/6/201x. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Kha Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự và nguyện vọng của cháu Nguyễn Sỹ M, Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay cháu Nguyễn Sỹ M sinh sống ổn định cùng với bà Kha Thị H, vì vậy để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển lâu dài của cháu Nguyễn Sỹ M nên cần giao cho bà Kha Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Sỹ M cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Kha Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Sỹ Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Kha Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kha Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kha Thị H được ly hôn ông Nguyễn Sỹ Th.

2. Về con chung: Giao cho bà Kha Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Nguyễn Sỹ M – sinh ngày 17/6/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Sỹ Th.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Kha Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Kha Thị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009417 ngày 15/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tam Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà